

Bản án số: **223 /2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/6/2023

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Đội 5, thôn TL, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Đội 5, thôn TL, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức Q tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái. Hai bên gia đình đã can thiệp nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/01/2011 và Nguyễn Đức Khánh M, sinh ngày 11/4/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện chị đang làm tại khoa ngoại thần kinh lồng ngực - Bệnh viện đa khoa HD thu nhập 12.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Đức Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Ngô Thị Thu H kết hôn ngày 22/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM trên cơ sở tự nguyện. Sau khi chung sống hơn 10 năm không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng vẫn sống chung một nhà. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/01/2011 và Nguyễn Đức Khánh M, sinh ngày 11/4/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang kinh doanh tạp hóa thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh Q. Về con chung: Chị H xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chỉ được nuôi 01 con chị xin nuôi cháu Nguyễn Minh P. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đức Q; Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/01/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có sự

thay đổi khác; giao 01 con chung là Nguyễn Đức Khánh M, sinh ngày 11/4/2013 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh Q đến khi có sự thay đổi khác; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Đức Q đang cư trú tại xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Q có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H và anh Nguyễn Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh Q và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh Q phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh Q xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/01/2011 và Nguyễn Đức Khánh M, sinh ngày 11/4/2013. Khi ly hôn, chị H và anh Q đều xin được nuôi cả hai con chung.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Cả hai cháu P và M đều trên 7 tuổi cùng có nguyện vọng ở với bố, nếu để chị H và anh Q nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo cho các con có điều kiện phát triển tốt nhất, cháu P là con gái đang ở độ tuổi phát triển rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Cả chị H và anh Q đều có nơi ở và công việc ổn định. Hai bên gia đình đều tạo điều kiện và hỗ trợ anh chị nuôi con.

Trên cơ sở xem xét điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung cần giao cháu Nguyễn Minh P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu Nguyễn Đức Khánh M cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H, anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đức Q.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/01/2011 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao 01 con chung là Nguyễn Đức Khánh M, sinh ngày 11/4/2013 cho anh Nguyễn Đức Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ngô Thị Thu H và anh Nguyễn Đức Q có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh Q đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076724 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi